**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 1:**

**CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

**Câu 1:** Dân số nước ta năm 2002 là

**A.** 79,7 triệu người **B.** 81 triệu người **C.** 74,5 triệu người **D.** 70 Triệu người

**Câu 2:** Để giảm bớt tỉ lệ gia tăng tự nhiên dân số biện pháp phải thực hiện chủ yếu là

**A.** Phân bố lại dân cư giữa các vùng.

**B.** Nâng cao chất lượng cuộc sống.

**C.** Nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề dân số.

**D.** Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 3:** Nói Việt Nam là một nước đông dân là vì

**A.** Dân số đứng thứ 13 trên thế giới **B.** Lãnh thổ hẹp, dân số nhiều.

**C.** Lãnh thổ đứng thứ 58 về diện tích. **D.** Việt Nam có 79,7 triệu người (2002)

**Câu 4:** Sự gia tăng dân số nước ta hiện nay không có đặc điểm

**A.** Mỗi năm dân số nước ta tăng lên khoảng một triệu người.

**B.** Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số khác nhau giữa các vùng.

**C.** Tỉ lệ sinh tương đối thấp và đang giảm chậm

**D.** Tỉ lệ gia tăng tự nhiên ở đồng bằng cao hơn ở miền núi và nông thôn.

**Câu 5:** Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta chấm dứt trong khoảng thời gian nào?

**A.** Những năm cuối thế kỉ XIX. **B.** Những năm cuối thế kỉ XX.

**C.** Những năm đầu thế kỉ XIX. **D.** Những năm đầu thế kỉ XX.

**Câu 6:** Nước ta có cơ cấu dân số

**A.** Cơ cấu dân số trẻ. **B.** Cơ cấu dân số già.

**C.** Cơ cấu dân số ổn định. **D.** Cơ cấu dân số phát triển.

**Câu 7:** Trong khu vực Đông Nam Á , tính đến năm 2002, dân số nước ta đứng vào hàng thứ mấy

**A.** 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 8:** Hiện tượng bùng nổ dân số ở nước ta bắt đầu từ khi nào

**A.** Cuối những năm 40 **B.** Cuối những năm 50 của thế kỉ XX

**C.** Cuối những năm 60 **D.** Cuối những năm 70 của thế kỉ XX

**Câu 9:** Hiện nay dân số nước ta đang chuyển sang giai đoạn có tỉ suất sinh

**A.** Trung bình **B.** Tương đối thấp

**C.** Rất cao **D.** Cao

**Câu 10:** Dân số thành thị tăng nhanh, không phải vì:

**A.** Nhiều đô thị mới hình thành **B.** Do tăng tỉ trọng khu vực dịch vụ

**C.** Do di dân vào thành thị **D.** Gia tăng tự nhiên cao

**Câu 11:** Tại sao ở những năm 50, tỷ lệ gia tăng dân số rất cao mà tổng dân số nước ta lại thấp?

**A.** Tỷ lệ tử nhiều **B.** Tổng số dân ban đầu còn thấp

**C.** Nền kinh tế chưa phát triển **D.** Ý A, B đúng.

**Câu 12:** Dân số đông và tăng nhanh gây ra những hậu quả xấu đối với

**A.** Chất lượng cuộc sống và các vấn đề khác.

**B.** Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống.

**C.** Sự phát triển kinh tế, chất lượng cuộc sống; tài nguyên môi trường.

**D.** Môi Trường, chất lượng cuộc sống.

**Câu 13:** Tại sao trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ gia tăng tự nhiên thấp mà tổng số dân lại tăng nhanh?

**A.** Nền kinh tế phát triển **B.** Tổng số dân đã quá nhiều

**C.** Tỷ lệ tử ít **D.** Ý A, B đúng.

**Câu 14:** Dân số nước đứng vào hàng thứ mấy so với dân số thế giới (năm 2002)

**A.** 14 **B.** 13 **C.** 15 **D.** 12

**Câu 15:** Dân số nước ta thuộc vào hàng các nước

**A.** Đông dân trên thế giới **B.** Ít dân số trên thế giới

**C.** Trung bình dân số trên thế giới **D.** Tăng chậm so với thế giới

**Câu 16:** Để giảm bớt tỷ lệ gia tăng tự nhiên dân số cần phải thực hiện

**A.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

**B.** Nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề dân số

**C.** Kế hoạch hóa gia đình

**D.** Cả A, B, C đúng

**Câu 17:** Mỗi năm dân số nước ta tăng thêm khoảng

**A. 1** triệu người **B.** 2 triệu người **C.** 2,5 triệu người **D.** 1,5 triệu người

**Câu 18:** Dân số ở nhóm tuổi từ 0 – 14 tuổi đặt ra những vấn đề cấp bách nào?

**A.** Giải quyết việc làm, vấn đề xã hội, an ninh.

**B.** Văn hóa, y tế, giáo dục và giải quyết việc làm trong tương lai.

**C.** Xây dựng các nhà dưỡng lão, các khu dân trí.

**D.** Các vấn đề trật tự an ninh và các vấn đề văn hóa, giáo dục.

**Câu 19:** Trong giai đoạn hiện nay, tỷ lệ sinh giảm là do

**A.** Số phụ nữ trong độ tuổi sinh sản giảm **B.** Tâm lý trọng nam khinh nữ không còn

**C.** Nhà nước không cho sinh nhiều **D.** Thực hiện tốt kế hoạch hoá gia đình.

**Câu 20:** Cho bảng số liệu

Tỉ suất sinh và tỉ suất tử của dân số nước ta thời kỳ 1979- 1999 (%)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1979 | 1999 |  |
| Tỉ suất |  |
|  |  |  |
|  |  |  |  |
| Tỷ suất sinh | 32,5 | 19,9 |  |
|  |  |  |  |
| Tỷ suất tử | 7,2 | 5,6 |  |
|  |  |  |  |

Tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số năm 1979 và 1999 (%) lần lượt là:

**A.** 2,6 và 1,4 **B.** 2,5 và 1,4 **C.** 2,6 và 1,5 **D.** 2,5 và 1,5

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | B | 9 | B | 13 | D | 17 | A |
| 2 | D | 6 | A | 10 | D | 14 | A | 18 | B |
| 3 | B | 7 | A | 11 | D | 15 | A | 19 | D |
| 4 | D | 8 | B | 12 | C | 16 | D | 20 | B |